



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Chi tiết máy II (907103)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	04344021	TRƯƠNG QUANG	THIỆU	CD04CI	L			
2	04118021	NGUYỄN THANH	HẢI	DH04CK	L			
3	04118027	ĐẶNG MINH	NGHĨA	DH04CK	L			
4	04118034	VÕ HỒNG	TIẾN	DH04CK	L			
5	03118037	NGUYỄN VĂN	TUU	DH04CK	L			
6	03118038	TRẦN HOÀNG	VIÊN	DH04CK	L			
7	05118040	CAO MINH	CƯƠNG	DH05CK	01			
8	05118028	NGUYỄN ĐỨC	DUY	DH05CK	L			
9	05118050	TRẦN NGUYỄN MINH	HOÀNG	DH05CK	L			
10	05118057	TẠ MINH	NHẬT	DH05CK	L			
11	05118019	NGÔ HOÀNG	QUÂN	DH05CK	L			
12	05118022	NGUYỄN THANH	SANG	DH05CK	L			
13	05118025	LÊ QUANG	TRƯỜNG	DH05CK	L			
14	05118036	NGUYỄN THANH	TÚ	DH05CK	L			
15	05137022	TỔNG KIM	BÌNH	DH05NL	L			
16	05137024	TRẦN THANH	BÌNH	DH05NL	L			
17	05137005	NGUYỄN THÁI	HỢP	DH05NL	L			
18	05137055	NGUYỄN VIỆT	HƯNG	DH05NL	L			
19	05137123	PHÙNG VĨNH	LONG	DH05NL	L			
20	05137070	ĐẶNG PHAN MINH	MÃN	DH05NL	L			
21	05137009	VŨ VĂN	NAM	DH05NL	L			
22	05137079	THÁI HƯNG	PHÚ	DH05NL	L			
23	05137012	BÙI VĂN	SANG	DH05NL	01			
24	05137101	TRẦN HỮU	TÙNG	DH05NL	L			
25	05137107	NGUYỄN CHÁNH	TUYẾN	DH05NL	L			
26	04137027	NGUYỄN HỒNG TUẤN	VIỆT	DH05NL	L			
27	06118001	TRẦN VŨ	ANH	DH06CK	L			
28	06118002	NGUYỄN DUY	DŨNG	DH06CK	L			
29	06118003	NGUYỄN VĂN	DŨNG	DH06CK	L			
30	06118004	NGUYỄN VĂN THÁI	DƯƠNG	DH06CK	L			
31	05118003	NGUYỄN VĂN	GIANG	DH06CK	L			
32	05118005	PHẠM MINH	HẢI	DH06CK	L			
33	05118045	TRẦN ĐỨC	HIẾU	DH06CK	L			
34	06118027	NGUYỄN VĂN	KHOA	DH06CK	L			
35	05118032	HUỖNH DUY	KIỆT	DH06CK	L			
36	06114068	NGUYỄN NGỌC	NAM	DH06CK	L			
37	06118028	NGUYỄN VĂN	NGỌC	DH06CK	L			
38	06118011	LÊ QUANG	NHỰT	DH06CK	L			

Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Chi tiết máy II (907103)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
39	06118012	HUỖNH QUANG PHÚC	DH06CK	L				
40	05118016	VÕ VĂN PHƯƠNG	DH06CK	L				
41	06118014	NGUYỄN HỒNG QUANG	DH06CK	L				
42	06118029	BÙI THANH SON	DH06CK	L				
43	06118015	LÊ THẾ TÀI	DH06CK	L				
44	05118062	PHAN QUÝ TÂN	DH06CK	L				
45	06118032	HUỖNH ĐĂNG ĐỨC TOÀN	DH06CK	L				
46	06118034	HUỖNH HỮU TRÍ	DH06CK	L				
47	06118018	TRẦN MINH TRIỆU	DH06CK	L				
48	05118071	VŨ VĂN TUYỀN	DH06CK	L				
49	06146065	QUA ĐÌNH XEM	DH06CK	L				

Lưu ý: Cán bộ coi thi không ghi thêm sinh viên vào danh sách

Ngày 18 tháng 10 năm 2009

Cán bộ coi thi 1 _____

Cán bộ coi thi 2 _____

Xác nhận của bộ môn _____

Cán bộ chấm thi 1 _____

Cán bộ chấm thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Chi tiết máy I (907104)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	04344021	TRƯƠNG QUANG	THIỆU	CD04CI	L			
2	05352036	NGUYỄN VĂN	LỘC	CD05CE	L			
3	05352073	PHẠM QUỐC	TIẾN	CD05CE	L			
4	04118040	NGUYỄN HUY	THÀNH	DH04CK	L			
5	04118034	VÕ HỒNG	TIẾN	DH04CK	L			
6	03118037	NGUYỄN VĂN	TỬU	DH04CK	L			
7	05118028	NGUYỄN ĐỨC	DUY	DH05CK	L			
8	05118029	MAI THANH	DUYÊN	DH05CK	L			
9	05118022	NGUYỄN THANH	SANG	DH05CK	L			
10	05118070	ĐÀO THANH	TRUYỀN	DH05CK	L			
11	05118025	LÊ QUANG	TRƯỜNG	DH05CK	L			
12	06118002	NGUYỄN DUY	DŨNG	DH06CK	L			
13	05118003	NGUYỄN VĂN	GIANG	DH06CK	L			
14	05118032	HUỖNH DUY	KIỆT	DH06CK	L			
15	06118029	BÙI THANH	SON	DH06CK	L			
16	06118015	LÊ THẾ	TÀI	DH06CK	L			
17	06118034	HUỖNH HỮU	TRÍ	DH06CK	L			
18	06146065	QUA ĐÌNH	XEM	DH06CK	L			
19	06137019	NGUYỄN NGỌC	CHÂU	DH06NL	L			
20	06137002	LÊ THÀNH	CHƯƠNG	DH06NL	L			
21	06137045	NGUYỄN HỒNG	THANH	DH06NL	L			
22	05137133	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	DH06NL	L			
23	06137015	ĐỖ MINH	TÙNG	DH06NL	L			

Lưu ý: Cán bộ coi thi không ghi thêm sinh viên vào danh sách

Ngày 18 tháng 10 năm 2009

Cán bộ coi thi 1 _____

Cán bộ coi thi 2 _____

Xác nhận của bộ môn _____

Cán bộ chấm thi 1 _____

Cán bộ chấm thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Công nghệ kim loại (907106)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	05352004	NGUYỄN VĂN ĐỆT	CD05CE	L				
2	02119035	KHỔNG TRỌNG THẢO	DH02CC	L				
3	05119026	NGUYỄN QUỐC ANH	DH05CC	L				
4	06119019	NGUYỄN TIẾN LỘC	DH06CC	L				
5	06119025	HOÀNG PHONG THÁI	DH06CC	L				
6	06153018	BÁ TRUNG LUÂN	DH06CD	L				
7	06153056	TRẦN MÃN MINH QUÂN	DH06CD	L				
8	06153031	TRẦN CÔNG VĂN	DH06CD	L				
9	05118043	HOÀNG VĂN HẢI	DH06CK	L				
10	06137010	VÕ LÊ TÂM	DH06NL	L				
11	05137133	NGUYỄN THÀNH TRUNG	DH06NL	L				
12	04138047	NGUYỄN THANH HUY	DH06TD	L				
13	05138050	ĐẶNG MINH KHOA	DH06TD	L				
14	06138039	NGUYỄN ĐÌNH QUANG	DH06TD	L				

Lưu ý: Cán bộ coi thi không ghi thêm sinh viên vào danh sách

Ngày 18 tháng 10 năm 2009

Cán bộ coi thi 1 _____

Cán bộ coi thi 2 _____

Xác nhận của bộ môn _____

Cán bộ chấm thi 1 _____

Cán bộ chấm thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Cơ lưu chất I (907108)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	06119022	HUỖNH TIẾN PHONG	DH06CC	L				
2	06119031	VÕ MINH TRUNG	DH06CC	L				
3	06119033	TRẦN THẾ VĂN	DH06CC	L				
4	06154004	NGUYỄN HẢI ĐĂNG	DH06OT	L				
5	06154061	NGUYỄN CHÍ TÀI	DH06OT	L				
6	06154025	NGUYỄN MINH TÂM	DH06OT	L				
7	06154028	NGUYỄN ĐỨC THỌ	DH06OT	L				
8	05138029	CHU THẾ ANH	DH06TD	L				
9	06138058	NGUYỄN HOÀNG VINH	DH06TD	L				

Lưu ý: Cán bộ coi thi không ghi thêm sinh viên vào danh sách

Ngày 18 tháng 10 năm 2009

Cán bộ coi thi 1 _____

Cán bộ coi thi 2 _____

Xác nhận của bộ môn _____

Cán bộ chấm thi 1 _____

Cán bộ chấm thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Hình học họa hình (907110)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	06151020	NGUYỄN BẢO QUỐC	DH06DC	L				Nợ HP
2	06149064	LÊ MINH TÂM	DH06QM	L				Nợ HP
3	06149086	PHAN QUỐC TUẤN	DH06QM	L				Nợ HP

Lưu ý: Cán bộ coi thi không ghi thêm sinh viên vào danh sách

Ngày 18 tháng 10 năm 2009

Cán bộ coi thi 1 _____

Cán bộ coi thi 2 _____

Xác nhận của bộ môn _____

Cán bộ chấm thi 1 _____

Cán bộ chấm thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Vẽ kỹ thuật cơ bản (907114)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	05138031	NGUYỄN VŨ CƯỜNG	DH06TD	L				Nợ HP
2	05137018	TRẦN MINH TÙNG	DH07NL	L				Nợ HP
3	07154093	PHẠM VĂN TUYÊN	DH07OT	L				Nợ HP

Lưu ý: Cán bộ coi thi không ghi thêm sinh viên vào danh sách

Ngày 18 tháng 10 năm 2009

Cán bộ coi thi 1 _____

Cán bộ coi thi 2 _____

Xác nhận của bộ môn _____

Cán bộ chấm thi 1 _____

Cán bộ chấm thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Nguyên lý máy (907115)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	06154020	VÕ VĂN NHÀN	DH06OT	L				Nợ HP
2	06154061	NGUYỄN CHÍ TÀI	DH06OT	L				Nợ HP
3	05138071	VŨ MINH PHÚC	DH06TD	L				Nợ HP
4	06138039	NGUYỄN ĐÌNH QUANG	DH06TD	L				Nợ HP
5	06153051	NGUYỄN TIẾN NGHĨA	DH07CD	L				Nợ HP
6	06153062	VÕ DUY THẮNG	DH07CD	L				Nợ HP
7	06154051	LÊ MINH HIẾU	DH07OT	L				Nợ HP
8	07154085	ĐÀO VĂN THẦU	DH07OT	L				Nợ HP
9	07154042	LÊ SƠN TÔNG	DH07OT	L				Nợ HP
10	06138019	PHẠM HỮU HẠNH	DH07TD	L				Nợ HP
11	06138023	NGUYỄN ANH HÙNG	DH07TD	L				Nợ HP
12	06138042	PHẠM VĂN SƠN	DH07TD	L				Nợ HP
13	06138060	TRẦN LÊ DUY THANH	DH07TD	L				Nợ HP

Lưu ý: Cán bộ coi thi không ghi thêm sinh viên vào danh sách

Ngày 18 tháng 10 năm 2009

Cán bộ coi thi 1 _____

Cán bộ coi thi 2 _____

Xác nhận của bộ môn _____

Cán bộ chấm thi 1 _____

Cán bộ chấm thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Sức bền vật liệu I (907117)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	04119022	PHẠM TRÀ DOÃN	TRẦN	DH04CC	L			
2	05119068	NGUYỄN VĂN	TÚ	DH05CC	L			
3	05137050	NGUYỄN VĂN	HÙNG	DH05NL	L			
4	05119007	NGUYỄN VĂN	HÙNG	DH06CC	L			
5	05137032	NGUYỄN VĂN	ĐIỀN	DH06NL	L			
6	06138034	TRẦN HẠ KHÔI	NGUYỄN	DH07TD	L			

Lưu ý: Cán bộ coi thi không ghi thêm sinh viên vào danh sách

Ngày 18 tháng 10 năm 2009

Cán bộ coi thi 1 _____

Cán bộ coi thi 2 _____

Xác nhận của bộ môn _____

Cán bộ chấm thi 1 _____

Cán bộ chấm thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Sức bền vật liệu II (907118)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	05352073	PHẠM QUỐC TIẾN	CD05CE	L				
2	03119081	NGUYỄN PHAN KIM NGÂN	DH03CC	L				
3	03119029	ĐÀO TRỌNG QUÝ	DH03CC	L				
4	03118052	NGUYỄN VĂN TUY	DH03CK	L				
5	04119022	PHẠM TRÀ DOÃN TRẦN	DH04CC	L				
6	05119016	LƯU VĂN TRỌNG	DH05CC	L				
7	05119068	NGUYỄN VĂN TÚ	DH05CC	L				
8	05118028	NGUYỄN ĐỨC DUY	DH05CK	L				
9	05119007	NGUYỄN VĂN HÙNG	DH06CC	L				
10	06118034	HUỖNH HỮU TRÍ	DH06CK	L				
11	06137031	LÊ THANH LIÊM	DH06NL	L				

Lưu ý: Cán bộ coi thi không ghi thêm sinh viên vào danh sách

Ngày 18 tháng 10 năm 2009

Cán bộ coi thi 1 _____

Cán bộ coi thi 2 _____

Xác nhận của bộ môn _____

Cán bộ chấm thi 1 _____

Cán bộ chấm thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Vẽ cơ khí (907122)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	05119026	NGUYỄN QUỐC ANH	DH05CC	L				Nợ HP
2	05118028	NGUYỄN ĐỨC DUY	DH05CK	L				Nợ HP
3	06137026	VÕ TẤN HOÀI	DH06NL	L				Nợ HP
4	05138071	VŨ MINH PHÚC	DH06TD	L				Nợ HP

Lưu ý: Cán bộ coi thi không ghi thêm sinh viên vào danh sách

Ngày 18 tháng 10 năm 2009

Cán bộ coi thi 1 _____

Cán bộ coi thi 2 _____

Xác nhận của bộ môn _____

Cán bộ chấm thi 1 _____

Cán bộ chấm thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Cơ sở KT điện M (907126)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	06137026	VÕ TẤN HOÀI	DH06NL	L				Nợ HP
2	06158001	NGUYỄN THỊ NGỌC AN	DH06SK	L				Nợ HP
3	06158004	PHƯƠNG KIM CƯỜNG	DH06SK	L				Nợ HP
4	06158015	TRẦN QUỐC HÒA	DH06SK	L				Nợ HP
5	06158066	NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG	DH06SK	L				Nợ HP
6	06158022	NGUYỄN HOÀNG LINH	DH06SK	L				Nợ HP
7	06158084	NGUYỄN NGỌC THỦY	DH06SK	L				Nợ HP
8	06158089	NGUYỄN THỊ THANH TUYỀN	DH06SK	L				Nợ HP
9	06138020	NGUYỄN VĂN HIỀN	DH06TD	L				Nợ HP
10	06138021	PHẠM VĂN HOÀN	DH06TD	L				Nợ HP
11	06138044	NGUYỄN LƯƠNG THÁI	DH06TD	L				Nợ HP
12	07154069	NGUYỄN THÁI NHẬT	DH07OT	L				Nợ HP
13	06138028	ĐẶNG KIM LONG	DH07TD	L				Nợ HP

Lưu ý: Cán bộ coi thi không ghi thêm sinh viên vào danh sách

Ngày 18 tháng 10 năm 2009

Cán bộ coi thi 1 _____

Cán bộ coi thi 2 _____

Xác nhận của bộ môn _____

Cán bộ chấm thi 1 _____

Cán bộ chấm thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Kim loại và nhiệt luyện (907131)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	05118043	HOÀNG VĂN HẢI	DH06CK	L				
2	06158066	NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG	DH06SK	L				
3	06158067	NGÔ TẤN HƯỚNG	DH06SK	L				
4	06158032	TRẦN THANH PHONG	DH06SK	L				
5	05119059	PHẠM THÁI SƠN	DH07CC	L				
6	07118011	NGUYỄN VĂN NGUYỄN	DH07CK	L				
7	06118013	NGUYỄN ĐĂNG QUANG	DH07CK	L				
8	05118068	TRẦN THIÊN THỨC	DH07CK	L				
9	07154069	NGUYỄN THÁI NHẬT	DH07OT	L				
10	07154085	ĐÀO VĂN THẦU	DH07OT	L				
11	07154041	ĐỖ XUÂN THƯƠNG	DH07OT	L				
12	07154046	NGUYỄN THIÊN TUẤN	DH07OT	L				

Lưu ý: Cán bộ coi thi không ghi thêm sinh viên vào danh sách

Ngày 18 tháng 10 năm 2009

Cán bộ coi thi 1 _____

Cán bộ coi thi 2 _____

Xác nhận của bộ môn _____

Cán bộ chấm thi 1 _____

Cán bộ chấm thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

cơ sở Khuất lạnh (907137)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	04118009	NGUYỄN BẢO HUY	DH04CK	L				
2	04118040	NGUYỄN HUY THÀNH	DH04CK	L				
3	05118019	NGÔ HOÀNG QUÂN	DH05CK	L				
4	05118022	NGUYỄN THANH SANG	DH05CK	L				
5	06118003	NGUYỄN VĂN DŨNG	DH06CK	L				
6	05118005	PHẠM MINH HẢI	DH06CK	L				
7	06118027	NGUYỄN VĂN KHOA	DH06CK	L				
8	05118032	HUỖNH DUY KIẾT	DH06CK	L				
9	06118028	NGUYỄN VĂN NGỌC	DH06CK	L				
10	06118011	LÊ QUANG NHỰT	DH06CK	L				
11	05118016	VÕ VĂN PHƯƠNG	DH06CK	L				
12	06118029	BÙI THANH SƠN	DH06CK	L				
13	05118062	PHAN QUÝ TÂN	DH06CK	L				
14	06118034	HUỖNH HỮU TRÍ	DH06CK	L				

Lưu ý: Cán bộ coi thi không ghi thêm sinh viên vào danh sách

Ngày 18 tháng 10 năm 2009

Cán bộ coi thi 1 _____

Cán bộ coi thi 2 _____

Xác nhận của bộ môn _____

Cán bộ chấm thi 1 _____

Cán bộ chấm thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Điều khiển tự động M (907138)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	05119025	TRẦN MẠNH	ĐOẠT	DH05CC	L			
2	05119007	NGUYỄN VĂN	HÙNG	DH06CC	L			
3	05118003	NGUYỄN VĂN	GIANG	DH06CK	L			
4	05118016	VÕ VĂN	PHƯƠNG	DH06CK	L			
5	06118032	HUYỀN ĐĂNG ĐỨC	TOÀN	DH06CK	L			
6	05137026	LÊ DUY	KHA	DH06NL	L			
7	06154057	VÕ THIÊN	NHÂN	DH06OT	L			
8	06154061	NGUYỄN CHÍ	TÀI	DH06OT	L			
9	06154025	NGUYỄN MINH	TÂM	DH06OT	L			

Lưu ý: Cán bộ coi thi không ghi thêm sinh viên vào danh sách

Ngày 18 tháng 10 năm 2009

Cán bộ coi thi 1 _____

Cán bộ coi thi 2 _____

Xác nhận của bộ môn _____

Cán bộ chấm thi 1 _____

Cán bộ chấm thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Thực tập gia công 3 (907152)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	05137009	VŨ VĂN NAM	DH05NL	L				

Lưu ý: Cán bộ coi thi không ghi thêm sinh viên vào danh sách

Ngày 18 tháng 10 năm 2009

Cán bộ coi thi 1 _____

Cán bộ coi thi 2 _____

Xác nhận của bộ môn _____

Cán bộ chấm thi 1 _____

Cán bộ chấm thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Máy nâng chuyển (907219)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	05138021	NGUYỄN LÊ VĂN	DH05TD	L				
2	05138029	CHU THẾ ANH	DH06TD	L				
3	05138050	ĐẶNG MINH KHOA	DH06TD	L				
4	05138011	ĐINH MINH QUÂN	DH06TD	L				

Lưu ý: Cán bộ coi thi không ghi thêm sinh viên vào danh sách

Ngày 18 tháng 10 năm 2009

Cán bộ coi thi 1 _____

Cán bộ coi thi 2 _____

Xác nhận của bộ môn _____

Cán bộ chấm thi 1 _____

Cán bộ chấm thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

PPBTTN & xử lí số liệu (907234)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	05119026	NGUYỄN QUỐC ANH	DH05CC	01				
2	05119007	NGUYỄN VĂN HÙNG	DH06CC	L				
3	06119028	TRẦN TRUNG TÍN	DH06CC	L				
4	06153017	PHẠM THÀNH LONG	DH06CD	L				
5	06137031	LÊ THANH LIÊM	DH06NL	L				

Lưu ý: Cán bộ coi thi không ghi thêm sinh viên vào danh sách

Ngày 18 tháng 10 năm 2009

Cán bộ coi thi 1 _____

Cán bộ coi thi 2 _____

Xác nhận của bộ môn _____

Cán bộ chấm thi 1 _____

Cán bộ chấm thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Kỹ thuật đo lường (907235)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	05352019	PHẠM NGỌC HỮU	CD05CE	L				
2	05352073	PHẠM QUỐC TIẾN	CD05CE	L				
3	07118022	PHẠM VĂN DƯƠNG	DH07CK	L				
4	07118026	ĐÀM CẢNH MỪNG	DH07CK	L				
5	07118011	NGUYỄN VĂN NGUYỄN	DH07CK	L				
6	07118015	NGUYỄN HOÀI PHÚ	DH07CK	L				
7	05118068	TRẦN THIÊN THỨC	DH07CK	L				

Lưu ý: Cán bộ coi thi không ghi thêm sinh viên vào danh sách

Ngày 18 tháng 10 năm 2009

Cán bộ coi thi 1 _____

Cán bộ coi thi 2 _____

Xác nhận của bộ môn _____

Cán bộ chấm thi 1 _____

Cán bộ chấm thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Máy sau thu hoạch M (907236)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	03118002	PHẠM NGỌC ANH	DH04CK	L				
2	05118019	NGÔ HOÀNG QUÂN	DH05CK	L				
3	05118025	LÊ QUANG TRƯỜNG	DH05CK	L				

Lưu ý: Cán bộ coi thi không ghi thêm sinh viên vào danh sách

Ngày 18 tháng 10 năm 2009

Cán bộ coi thi 1 _____

Cán bộ coi thi 2 _____

Xác nhận của bộ môn _____

Cán bộ chấm thi 1 _____

Cán bộ chấm thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

kỹ thuật thực phẩm M (907238)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	05352073	PHẠM QUỐC TIẾN	CD05CE	L				

Lưu ý: Cán bộ coi thi không ghi thêm sinh viên vào danh sách

Ngày 18 tháng 10 năm 2009

Cán bộ coi thi 1 _____

Cán bộ coi thi 2 _____

Xác nhận của bộ môn _____

Cán bộ chấm thi 1 _____

Cán bộ chấm thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Bao bì đóng gói (907239)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	06119019	NGUYỄN TIẾN LỘC	DH06CC	L				
2	06119025	HOÀNG PHONG THÁI	DH06CC	L				

Lưu ý: Cán bộ coi thi không ghi thêm sinh viên vào danh sách

Ngày 18 tháng 10 năm 2009

Cán bộ coi thi 1 _____

Cán bộ coi thi 2 _____

Xác nhận của bộ môn _____

Cán bộ chấm thi 1 _____

Cán bộ chấm thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Máy gia công cơ học NSTP (907242)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	05138009	PHẠM QUANG	NGHIỆP	DH05TD	L			
2	04138038	MAI THÀNH	TRUNG	DH05TD	L			
3	04138039	PHẠM THẾ	VĨNH	DH05TD	L			
4	05138029	CHU THẾ	ANH	DH06TD	L			
5	05138058	LÊ QUANG	LONG	DH06TD	L			
6	05138081	LÊ VĂN	TRÃI	DH06TD	L			
7	06138053	CHÂU VÕ BÁ	TRƯỜNG	DH06TD	L			

Lưu ý: Cán bộ coi thi không ghi thêm sinh viên vào danh sách

Ngày 18 tháng 10 năm 2009

Cán bộ coi thi 1 _____

Cán bộ coi thi 2 _____

Xác nhận của bộ môn _____

Cán bộ chấm thi 1 _____

Cán bộ chấm thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

TT thiết kế máy CBNSTP (907245)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	05119004	NGUYỄN HOÀNG ĐÀI	DH05CC	L				
2	04119020	NGUYỄN MINH TIẾN	DH05CC	L				
3	05119016	LƯU VĂN TRỌNG	DH05CC	L				

Lưu ý: Cán bộ coi thi không ghi thêm sinh viên vào danh sách

Ngày 18 tháng 10 năm 2009

Cán bộ coi thi 1 _____

Cán bộ coi thi 2 _____

Xác nhận của bộ môn _____

Cán bộ chấm thi 1 _____

Cán bộ chấm thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Thực tập sản xuất (907249)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	02119035	KHỔNG TRỌNG THẢO	DH02CC	L				

Lưu ý: Cán bộ coi thi không ghi thêm sinh viên vào danh sách

Ngày 18 tháng 10 năm 2009

Cán bộ coi thi 1 _____

Cán bộ coi thi 2 _____

Xác nhận của bộ môn _____

Cán bộ chấm thi 1 _____

Cán bộ chấm thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Máy chế biến lúa gạo (907253)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	03119029	ĐÀO TRỌNG QUÝ	DH03CC	01				
2	04119033	ĐẶNG THIÊN KẾ	DH04CC	L				
3	04119039	TRẦN CÔNG PHI	DH04CC	L				
4	04119022	PHẠM TRÀ DOÃN TRẦN	DH04CC	L				
5	05119002	PHẠM NGỌC CHÂU	DH05CC	L				
6	05119080	VŨ MẠNH DŨNG	DH05CC	L				
7	05119025	TRẦN MẠNH ĐOẠT	DH05CC	L				
8	05119038	TRẦN QUANG HIỆP	DH05CC	L				
9	05119035	NGUYỄN TẤN HINH	DH05CC	L				
10	05119045	PHẠM THỊ THU LAN	DH05CC	L				
11	05119057	PHẠM BÁ SƠN	DH05CC	L				
12	05119067	NGUYỄN TRỌNG THỌ	DH05CC	L				
13	05119016	LƯU VĂN TRỌNG	DH05CC	L				
14	05119068	NGUYỄN VĂN TÚ	DH05CC	L				

Lưu ý: Cán bộ coi thi không ghi thêm sinh viên vào danh sách

Ngày 18 tháng 10 năm 2009

Cán bộ coi thi 1 _____

Cán bộ coi thi 2 _____

Xác nhận của bộ môn _____

Cán bộ chấm thi 1 _____

Cán bộ chấm thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Ngoại ngữ chuyên ngành (907254)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	03119005	LÊ ĐỨC CƯỜNG	DH03CC	L				
2	02118093	NGUYỄN PHƯỢNG QUÝ	DH03CK	L				
3	04119029	DƯƠNG VĂN DŨNG	DH04CC	L				
4	04119022	PHẠM TRÀ DOÃN	DH04CC	L				
5	04118045	ĐOÀN HỮU CƯƠNG	DH04CK	L				
6	03118021	LÊ HỮU LUYẾN	DH04CK	L				
7	04118027	ĐẶNG MINH NGHĨA	DH04CK	L				
8	05119002	PHẠM NGỌC CHÂU	DH05CC	L				
9	05119031	NGUYỄN VĂN DŨNG	DH05CC	L				
10	05119025	TRẦN MẠNH ĐOẠT	DH05CC	L				
11	04119020	NGUYỄN MINH TIẾN	DH05CC	L				
12	05118017	VÕ DUY HOÀNG	DH05CK	L				
13	05118039	K TEM	DH05CK	L				
14	06119019	NGUYỄN TIẾN LỘC	DH06CC	L				
15	06119022	HUỖNH TIẾN PHONG	DH06CC	L				
16	06119025	HOÀNG PHONG THÁI	DH06CC	L				
17	06119028	TRẦN TRUNG TÍN	DH06CC	L				
18	05118043	HOÀNG VĂN HẢI	DH06CK	L				
19	05118005	PHẠM MINH HẢI	DH06CK	L				
20	05118045	TRẦN ĐỨC HIẾU	DH06CK	L				
21	05118032	HUỖNH DUY KIẾT	DH06CK	L				
22	06114068	NGUYỄN NGỌC NAM	DH06CK	L				
23	05118012	ĐỖ VĂN NGỌC	DH06CK	L				
24	06118014	NGUYỄN HỒNG QUANG	DH06CK	L				
25	06118029	BÙI THANH SƠN	DH06CK	L				
26	06118015	LÊ THẾ TÀI	DH06CK	L				
27	06118034	HUỖNH HỮU TRÍ	DH06CK	L				
28	06146065	QUA ĐÌNH XEM	DH06CK	L				
29	03218009	ĐẶNG ĐẶNG KHOA	TC03CK	01				
30	03218020	NGUYỄN TIẾN THÀNH	TC03CK	01				

Lưu ý: Cán bộ coi thi không ghi thêm sinh viên vào danh sách

Ngày 18 tháng 10 năm 2009

Cán bộ coi thi 1 _____

Cán bộ coi thi 2 _____

Xác nhận của bộ môn _____

Cán bộ chấm thi 1 _____

Cán bộ chấm thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Máy gieo trồng (907302)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	02118032	VŨ VĂN QUÝ	DH02CK	L				
2	04118045	ĐOÀN HỮU CƯƠNG	DH04CK	L				
3	04118034	VÕ HỒNG TIẾN	DH04CK	L				
4	05118028	NGUYỄN ĐỨC DUY	DH05CK	L				
5	05118002	NGUYỄN HỒ ĐIỆP	DH05CK	L				
6	05118031	PHẠM ĐẠI HIỆP	DH05CK	L				
7	05118050	TRẦN NGUYỄN MINH HOÀNG	DH05CK	L				
8	05118057	TẠ MINH NHẬT	DH05CK	L				
9	05118017	VÕ DUY HOÀNG PHÚ	DH05CK	L				
10	05118019	NGÔ HOÀNG QUÂN	DH05CK	L				
11	05118039	K TEM	DH05CK	L				
12	05118036	NGUYỄN THANH TÚ	DH05CK	L				
13	03218021	NGUYỄN XUÂN THẮNG	TC03CK	L				
14	03218019	LÊ TẤT TỔ	TC03CK	L				

Lưu ý: Cán bộ coi thi không ghi thêm sinh viên vào danh sách

Ngày 18 tháng 10 năm 2009

Cán bộ coi thi 1 _____

Cán bộ coi thi 2 _____

Xác nhận của bộ môn _____

Cán bộ chấm thi 1 _____

Cán bộ chấm thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Máy thu hoạch (907304)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	02118032	VŨ VĂN QUÝ	DH02CK	L				
2	04118045	ĐOÀN HỮU CƯƠNG	DH04CK	L				
3	04118027	ĐẶNG MINH NGHĨA	DH04CK	L				
4	04118040	NGUYỄN HUY THÀNH	DH04CK	L				
5	04118034	VÕ HỒNG TIẾN	DH04CK	L				
6	05118029	MAI THANH DUYÊN	DH05CK	L				
7	05118050	TRẦN NGUYỄN MINH HOÀNG	DH05CK	L				
8	05118019	NGÔ HOÀNG QUÂN	DH05CK	L				
9	01218007	NGUYỄN HỮU HẠNH	TC01CK	L				
10	03218020	NGUYỄN TIẾN THÀNH	TC03CK	01				

Lưu ý: Cán bộ coi thi không ghi thêm sinh viên vào danh sách

Ngày 18 tháng 10 năm 2009

Cán bộ coi thi 1 _____

Cán bộ coi thi 2 _____

Xác nhận của bộ môn _____

Cán bộ chấm thi 1 _____

Cán bộ chấm thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Ô tô máy kéo II (907306)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	03118002	PHẠM NGỌC ANH	DH04CK	L				
2	04118045	ĐOÀN HỮU CƯƠNG	DH04CK	L				
3	04118027	ĐẶNG MINH NGHĨA	DH04CK	L				
4	05118028	NGUYỄN ĐỨC DUY	DH05CK	L				
5	05118050	TRẦN NGUYỄN MINH HOÀNG	DH05CK	L				
6	05118014	NGUYỄN DUY PHƯƠNG	DH05CK	L				
7	05118019	NGÔ HOÀNG QUÂN	DH05CK	L				
8	05118022	NGUYỄN THANH SANG	DH05CK	L				
9	05118021	NGUYỄN THANH SƠN	DH05CK	L				
10	05118025	LÊ QUANG TRƯỜNG	DH05CK	L				

Lưu ý: Cán bộ coi thi không ghi thêm sinh viên vào danh sách

Ngày 18 tháng 10 năm 2009

Cán bộ coi thi 1 _____

Cán bộ coi thi 2 _____

Xác nhận của bộ môn _____

Cán bộ chấm thi 1 _____

Cán bộ chấm thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Sử dụng máy (907308)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	04118045	ĐOÀN HỮU CƯƠNG	DH04CK	L				
2	04118034	VÕ HỒNG TIẾN	DH04CK	L				
3	05118019	NGÔ HOÀNG QUÂN	DH05CK	L				

Lưu ý: Cán bộ coi thi không ghi thêm sinh viên vào danh sách

Ngày 18 tháng 10 năm 2009

Cán bộ coi thi 1 _____

Cán bộ coi thi 2 _____

Xác nhận của bộ môn _____

Cán bộ chấm thi 1 _____

Cán bộ chấm thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Vận chuyển thủy (907318)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	04118045	ĐOÀN HỮU CƯƠNG	DH04CK	L				
2	04118027	ĐẶNG MINH NGHĨA	DH04CK	L				
3	05118013	TRẦN PHI NHO	DH05CK	L				
4	05118036	NGUYỄN THANH TÚ	DH05CK	L				

Lưu ý: Cán bộ coi thi không ghi thêm sinh viên vào danh sách

Ngày 18 tháng 10 năm 2009

Cán bộ coi thi 1 _____

Cán bộ coi thi 2 _____

Xác nhận của bộ môn _____

Cán bộ chấm thi 1 _____

Cán bộ chấm thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Sửa chữa ô tô máy kéo (907326)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	02118032	VŨ VĂN QUÝ	DH02CK	L				
2	03118026	LÊ THANH PHONG	DH03CK	L				
3	05118022	NGUYỄN THANH SANG	DH05CK	L				

Lưu ý: Cán bộ coi thi không ghi thêm sinh viên vào danh sách

Ngày 18 tháng 10 năm 2009

Cán bộ coi thi 1 _____

Cán bộ coi thi 2 _____

Xác nhận của bộ môn _____

Cán bộ chấm thi 1 _____

Cán bộ chấm thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Động cơ đốt trong (907327)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	05119026	NGUYỄN QUỐC ANH	DH05CC	01				

Lưu ý: Cán bộ coi thi không ghi thêm sinh viên vào danh sách

Ngày 18 tháng 10 năm 2009

Cán bộ coi thi 1 _____

Cán bộ coi thi 2 _____

Xác nhận của bộ môn _____

Cán bộ chấm thi 1 _____

Cán bộ chấm thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Lý thuyết truyền nhiệt (907405)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	05137133	NGUYỄN THÀNH TRUNG	DH06NL	L				

Lưu ý: Cán bộ coi thi không ghi thêm sinh viên vào danh sách

Ngày 18 tháng 10 năm 2009

Cán bộ coi thi 1 _____

Cán bộ coi thi 2 _____

Xác nhận của bộ môn _____

Cán bộ chấm thi 1 _____

Cán bộ chấm thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Anh văn chuyên ngành NL (907406)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	06137016	LƯƠNG NGỌC ANH	DH06NL	L				
2	06137019	NGUYỄN NGỌC CHÂU	DH06NL	L				
3	05137026	LÊ DUY KHA	DH06NL	L				
4	06137031	LÊ THANH LIÊM	DH06NL	L				
5	05137067	ĐINH BỘ LĨNH	DH06NL	L				
6	06137060	TRẦN ANH SĨ	DH06NL	L				
7	05137089	PHẠM QUỐC SỸ	DH06NL	L				
8	06137046	NGUYỄN DUY THẮNG	DH06NL	L				
9	06137014	VĂN NGỌC THƯ	DH06NL	L				
10	06137050	NGUYỄN THÀNH TRUNG	DH06NL	L				

Lưu ý: Cán bộ coi thi không ghi thêm sinh viên vào danh sách

Ngày 18 tháng 10 năm 2009

Cán bộ coi thi 1 _____

Cán bộ coi thi 2 _____

Xác nhận của bộ môn _____

Cán bộ chấm thi 1 _____

Cán bộ chấm thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Tua bin hơi- khí (907408)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	05137003	PHẠM MẠNH CƯỜNG	DH06NL	L				

Lưu ý: Cán bộ coi thi không ghi thêm sinh viên vào danh sách

Ngày 18 tháng 10 năm 2009

Cán bộ coi thi 1 _____

Cán bộ coi thi 2 _____

Xác nhận của bộ môn _____

Cán bộ chấm thi 1 _____

Cán bộ chấm thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Thiết bị lạnh (907412)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	05137050	NGUYỄN VĂN HÙNG	DH05NL	L				
2	05137106	VÕ QUỐC TUẤN	DH05NL	L				
3	04137027	NGUYỄN HỒNG TUẤN VIỆT	DH05NL	L				

Lưu ý: Cán bộ coi thi không ghi thêm sinh viên vào danh sách

Ngày 18 tháng 10 năm 2009

Cán bộ coi thi 1 _____

Cán bộ coi thi 2 _____

Xác nhận của bộ môn _____

Cán bộ chấm thi 1 _____

Cán bộ chấm thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Lò hơi công nghiệp (907414)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	05137050	NGUYỄN VĂN HÙNG	DH05NL	L				

Lưu ý: Cán bộ coi thi không ghi thêm sinh viên vào danh sách

Ngày 18 tháng 10 năm 2009

Cán bộ coi thi 1 _____

Cán bộ coi thi 2 _____

Xác nhận của bộ môn _____

Cán bộ chấm thi 1 _____

Cán bộ chấm thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Đo lường & TĐH trong TB lạnh (907415)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	05137115	TRẦN QUỐC BẢO	DH05NL	L				
2	05137024	TRẦN THANH BÌNH	DH05NL	L				
3	05137005	NGUYỄN THÁI HỢP	DH05NL	L				
4	05137050	NGUYỄN VĂN HÙNG	DH05NL	L				
5	05137055	NGUYỄN VIỆT HƯNG	DH05NL	L				
6	05137009	VŨ VĂN NAM	DH05NL	L				
7	05137074	HUỖNH CHÍ NGHĨA	DH05NL	L				
8	05137079	THÁI HƯNG PHÚ	DH05NL	L				
9	05137132	BÙI MINH TRÌNH	DH05NL	L				
10	05137106	VŨ QUỐC TUẤN	DH05NL	L				
11	05137101	TRẦN HỮU TÙNG	DH05NL	L				

Lưu ý: Cán bộ coi thi không ghi thêm sinh viên vào danh sách

Ngày 18 tháng 10 năm 2009

Cán bộ coi thi 1 _____

Cán bộ coi thi 2 _____

Xác nhận của bộ môn _____

Cán bộ chấm thi 1 _____

Cán bộ chấm thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Năng lượng MT & sinh khối (907416)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	04115019	PHÙNG TRỌNG DUY	DH04NL	L				
2	05137022	TỔNG KIM BÌNH	DH05NL	L				
3	05137050	NGUYỄN VĂN HÙNG	DH05NL	L				
4	05137106	VÕ QUỐC TUẤN	DH05NL	L				

Lưu ý: Cán bộ coi thi không ghi thêm sinh viên vào danh sách

Ngày 18 tháng 10 năm 2009

Cán bộ coi thi 1 _____

Cán bộ coi thi 2 _____

Xác nhận của bộ môn _____

Cán bộ chấm thi 1 _____

Cán bộ chấm thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Máy nâng chuyển (907417)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	05137050	NGUYỄN VĂN HÙNG	DH05NL	L				
2	05137074	HUỖNH CHÍ NGHĨA	DH05NL	L				
3	05137079	THÁI HƯNG PHÚ	DH05NL	L				

Lưu ý: Cán bộ coi thi không ghi thêm sinh viên vào danh sách

Ngày 18 tháng 10 năm 2009

Cán bộ coi thi 1 _____

Cán bộ coi thi 2 _____

Xác nhận của bộ môn _____

Cán bộ chấm thi 1 _____

Cán bộ chấm thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Kỹ thuật môi trường (907418)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	05137050	NGUYỄN VĂN HÙNG	DH05NL	L				

Lưu ý: Cán bộ coi thi không ghi thêm sinh viên vào danh sách

Ngày 18 tháng 10 năm 2009

Cán bộ coi thi 1 _____

Cán bộ coi thi 2 _____

Xác nhận của bộ môn _____

Cán bộ chấm thi 1 _____

Cán bộ chấm thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Cơ sở nhiệt lạnh TN (907420)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	04137006	LAI ANH ĐỨC	DH04NL	L				Nợ HP
2	04137024	NGUYỄN TÚ TOÀN	DH04NL	L				Nợ HP

Lưu ý: Cán bộ coi thi không ghi thêm sinh viên vào danh sách

Ngày 18 tháng 10 năm 2009

Cán bộ coi thi 1 _____

Cán bộ coi thi 2 _____

Xác nhận của bộ môn _____

Cán bộ chấm thi 1 _____

Cán bộ chấm thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Thiết bị nhiệt lạnh TN (907421)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	04137006	LAI ANH ĐỨC	DH04NL	L				Nợ HP
2	04137024	NGUYỄN TÚ TOÀN	DH04NL	L				Nợ HP

Lưu ý: Cán bộ coi thi không ghi thêm sinh viên vào danh sách

Ngày 18 tháng 10 năm 2009

Cán bộ coi thi 1 _____

Cán bộ coi thi 2 _____

Xác nhận của bộ môn _____

Cán bộ chấm thi 1 _____

Cán bộ chấm thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Điện tử công nghiệp (907502)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	06138045	HOÀNG HỮU THẮNG	DH06TD	L				

Lưu ý: Cán bộ coi thi không ghi thêm sinh viên vào danh sách

Ngày 18 tháng 10 năm 2009

Cán bộ coi thi 1 _____

Cán bộ coi thi 2 _____

Xác nhận của bộ môn _____

Cán bộ chấm thi 1 _____

Cán bộ chấm thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Cơ sở điều khiển tự động (907503)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	04138038	MAI THÀNH	TRUNG	DH05TD	L			
2	05138029	CHU THẾ	ANH	DH06TD	L			
3	05138035	NGUYỄN TIẾN	DŨNG	DH06TD	L			
4	06138020	NGUYỄN VĂN	HIỀN	DH06TD	L			
5	05118055	LÝ HOÀNG	NAM	DH06TD	L			
6	05138011	ĐÌNH MINH	QUÂN	DH06TD	L			
7	06138045	HOÀNG HỮU	THẮNG	DH06TD	L			
8	06138049	NGUYỄN MINH	THƯƠNG	DH06TD	L			
9	06138053	CHÂU VÕ BÁ	TRƯỜNG	DH06TD	L			
10	06138058	NGUYỄN HOÀNG	VINH	DH06TD	L			

Lưu ý: Cán bộ coi thi không ghi thêm sinh viên vào danh sách

Ngày 18 tháng 10 năm 2009

Cán bộ coi thi 1 _____

Cán bộ coi thi 2 _____

Xác nhận của bộ môn _____

Cán bộ chấm thi 1 _____

Cán bộ chấm thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

kỹ thuật số (907504)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	05138054	LÊ TẤN LINH	DH05TD	L				
2	05138017	NGUYỄN VĂN THÁI	DH05TD	L				
3	04138039	PHẠM THẾ VĨNH	DH05TD	L				
4	06153049	NGUYỄN NGỌC LINH	DH06CD	L				
5	06153017	PHẠM THÀNH LONG	DH06CD	L				
6	05138029	CHU THẾ ANH	DH06TD	L				
7	05138025	NGUYỄN ĐỨC CẢNH	DH06TD	L				
8	05138071	VŨ MINH PHÚC	DH06TD	L				
9	06138053	CHÂU VÕ BÁ TRƯỜNG	DH06TD	L				
10	06138056	NGUYỄN ANH VĂN	DH06TD	L				
11	06138058	NGUYỄN HOÀNG VINH	DH06TD	L				

Lưu ý: Cán bộ coi thi không ghi thêm sinh viên vào danh sách

Ngày 18 tháng 10 năm 2009

Cán bộ coi thi 1 _____

Cán bộ coi thi 2 _____

Xác nhận của bộ môn _____

Cán bộ chấm thi 1 _____

Cán bộ chấm thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Thiết kế mạch điều khiển (907510)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	05138009	PHẠM QUANG	NGHIỆP	DH05TD	L			

Lưu ý: Cán bộ coi thi không ghi thêm sinh viên vào danh sách

Ngày 18 tháng 10 năm 2009

Cán bộ coi thi 1 _____

Cán bộ coi thi 2 _____

Xác nhận của bộ môn _____

Cán bộ chấm thi 1 _____

Cán bộ chấm thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Cơ điện tử (907514)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	05138032	NGUYỄN ĐẮC CƯỜNG	DH05TD	L				
2	05138006	CAO QUỐC DUY	DH05TD	L				
3	05138041	HUỲNH NGỌC THÁI	DH05TD	L				
4	05138054	LÊ TẤN LINH	DH05TD	L				
5	05138009	PHẠM QUANG NGHIỆP	DH05TD	L				
6	05138105	LÊ THANH SƠN	DH05TD	L				
7	05138017	NGUYỄN VĂN THÁI	DH05TD	L				
8	05138021	NGUYỄN LÊ VĂN	DH05TD	L				

Lưu ý: Cán bộ coi thi không ghi thêm sinh viên vào danh sách

Ngày 18 tháng 10 năm 2009

Cán bộ coi thi 1 _____

Cán bộ coi thi 2 _____

Xác nhận của bộ môn _____

Cán bộ chấm thi 1 _____

Cán bộ chấm thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

CSKT điều khiển tự động TN (907516)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	04138001	NGÔ VĂN BẰNG	DH04TD	L				Nợ HP
2	04138003	VÕ ĐĂNG DANH	DH04TD	L				Nợ HP
3	04138046	TRẦN PHÚ MỄ	DH04TD	L				Nợ HP
4	04138045	DƯƠNG NGỌC TÚ	DH04TD	L				Nợ HP
5	04138044	TRẦN ANH VŨ	DH04TD	L				Nợ HP

Lưu ý: Cán bộ coi thi không ghi thêm sinh viên vào danh sách

Ngày 18 tháng 10 năm 2009

Cán bộ coi thi 1 _____

Cán bộ coi thi 2 _____

Xác nhận của bộ môn _____

Cán bộ chấm thi 1 _____

Cán bộ chấm thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Tự động hoá QTSX TN (907517)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	04138001	NGÔ VĂN BẰNG	DH04TD	L				Nợ HP
2	04138003	VÕ ĐĂNG DANH	DH04TD	L				Nợ HP
3	04138045	DƯƠNG NGỌC TÚ	DH04TD	L				Nợ HP

Lưu ý: Cán bộ coi thi không ghi thêm sinh viên vào danh sách

Ngày 18 tháng 10 năm 2009

Cán bộ coi thi 1 _____

Cán bộ coi thi 2 _____

Xác nhận của bộ môn _____

Cán bộ chấm thi 1 _____

Cán bộ chấm thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Mạch điện (907602)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	06153007	KIỀU MINH GIÁP	DH07CD	L				Nợ HP
2	07153062	PHẠM QUANG LĨNH	DH07CD	L				Nợ HP
3	07153031	LƯ HẢI QUANG	DH07CD	L				Nợ HP
4	07153034	TRẦN THANH SÁNG	DH07CD	L				Nợ HP
5	06153027	ĐẶNG PHƯỚC THẢO	DH07CD	L				Nợ HP
6	06153062	VÕ DUY THẮNG	DH07CD	L				Nợ HP
7	07153035	NGUYỄN VĂN THỪA	DH07CD	L				Nợ HP
8	07153020	NGUYỄN BẢO HUY	DH08CD	L				Nợ HP
9	07153048	K' SỞI	DH08CD	L				Nợ HP

Lưu ý: Cán bộ coi thi không ghi thêm sinh viên vào danh sách

Ngày 18 tháng 10 năm 2009

Cán bộ coi thi 1 _____

Cán bộ coi thi 2 _____

Xác nhận của bộ môn _____

Cán bộ chấm thi 1 _____

Cán bộ chấm thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Lý thuyết điều khiển (907605)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	06153040	LÊ ĐÌNH ĐÌNH	DH06CD	L				
2	06153041	PHẠM VĂN GÔN	DH06CD	L				
3	06153049	NGUYỄN NGỌC LINH	DH06CD	L				
4	06153018	BÁ TRUNG LUÂN	DH06CD	L				
5	06153021	NGUYỄN VĂN PHIẾN	DH06CD	L				
6	06153022	HUỲNH THANH PHONG	DH06CD	L				
7	06153026	TRẦN XUÂN SANG	DH06CD	L				
8	06153063	TRẦN HỮU THƯƠNG	DH06CD	L				
9	06153031	TRẦN CÔNG VĂN	DH06CD	L				
10	06153033	VĂN ĐÌNH BẢO VƯƠNG	DH06CD	L				

Lưu ý: Cán bộ coi thi không ghi thêm sinh viên vào danh sách

Ngày 18 tháng 10 năm 2009

Cán bộ coi thi 1 _____

Cán bộ coi thi 2 _____

Xác nhận của bộ môn _____

Cán bộ chấm thi 1 _____

Cán bộ chấm thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Đồ án điện- điện tử (907606)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	06153017	PHẠM THÀNH LONG	DH06CD	L				

Lưu ý: Cán bộ coi thi không ghi thêm sinh viên vào danh sách

Ngày 18 tháng 10 năm 2009

Cán bộ coi thi 1 _____

Cán bộ coi thi 2 _____

Xác nhận của bộ môn _____

Cán bộ chấm thi 1 _____

Cán bộ chấm thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Điện tử công suất (907626)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	06153040	LÊ ĐÌNH ĐÌNH	DH06CD	L				
2	06153049	NGUYỄN NGỌC LINH	DH06CD	L				
3	06153026	TRẦN XUÂN SANG	DH06CD	L				

Lưu ý: Cán bộ coi thi không ghi thêm sinh viên vào danh sách

Ngày 18 tháng 10 năm 2009

Cán bộ coi thi 1 _____

Cán bộ coi thi 2 _____

Xác nhận của bộ môn _____

Cán bộ chấm thi 1 _____

Cán bộ chấm thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Cấu tạo Ô tô 1 (NL kết cấu đơ) (907703)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	06154061	NGUYỄN CHÍ TÀI	DH06OT	L				

Lưu ý: Cán bộ coi thi không ghi thêm sinh viên vào danh sách

Ngày 18 tháng 10 năm 2009

Cán bộ coi thi 1 _____

Cán bộ coi thi 2 _____

Xác nhận của bộ môn _____

Cán bộ chấm thi 1 _____

Cán bộ chấm thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Thiết bị xường Ôtô (907707)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07154039	LÊ DƯƠNG PHƯỚC THỊNH	DH08OT	L				

Lưu ý: Cán bộ coi thi không ghi thêm sinh viên vào danh sách

Ngày 18 tháng 10 năm 2009

Cán bộ coi thi 1 _____

Cán bộ coi thi 2 _____

Xác nhận của bộ môn _____

Cán bộ chấm thi 1 _____

Cán bộ chấm thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Kỹ thuật điện tử căn bản (907728)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	06119028	TRẦN TRUNG TÍN	DH06CC	L				
2	06154045	ĐẶNG XUÂN ĐỨC	DH06OT	L				

Lưu ý: Cán bộ coi thi không ghi thêm sinh viên vào danh sách

Ngày 18 tháng 10 năm 2009

Cán bộ coi thi 1 _____

Cán bộ coi thi 2 _____

Xác nhận của bộ môn _____

Cán bộ chấm thi 1 _____

Cán bộ chấm thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Chi tiết máy TN (907911)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	05352034	LƯƠNG VĂN LANH	CD05CE	L				Nợ HP
2	05352047	KIỀU ĐẮC NAM	CD05CE	L				Nợ HP
3	05352057	TRẦN ĐỨC PHÚC	CD05CE	L				Nợ HP
4	05352055	NGUYỄN THỊ HỒNG PHƯỢNG	CD05CE	L				Nợ HP
5	05352086	LƯƠNG CÔNG TÍN	CD05CE	L				Nợ HP
6	05352083	TẠ KIM TUẤN	CD05CE	L				Nợ HP
7	03119047	TÔ VĂN GIÁP	DH03CC	L				Nợ HP
8	02119054	ĐẶNG NHỰT MINH	DH03CC	L				Nợ HP
9	03119035	TRƯƠNG HỮU THỊNH	DH03CC	L				Nợ HP
10	03119037	HUỖNH TỬ TRƯỜNG	DH03CC	L				Nợ HP
11	02118065	HUỖNH ĐĂNG CẢNH	DH03CK	L				Nợ HP
12	02118085	HUỖNH NHÂN DANH	DH03CK	L				Nợ HP
13	02118014	LÊ NGỌC HÙNG	DH03CK	L				Nợ HP
14	03118023	TRẦN TRUNG NAM	DH03CK	L				Nợ HP
15	03118060	TRẦN THANH THẢO	DH03CK	L				Nợ HP
16	02118050	NÔNG THANH TUẤN	DH03CK	L				Nợ HP
17	02118051	LÊ PHƯỚC TƯ	DH03CK	L				Nợ HP
18	04119050	HỒ BĂNG ĐĂNG	DH04CC	L				Nợ HP
19	03119015	NGUYỄN TƯỜNG HƯNG	DH04CC	L				Nợ HP
20	04119009	PHẠM TRUNG KỲ	DH04CC	L				Nợ HP
21	04119014	LÂM MINH MÃN	DH04CC	L				Nợ HP
22	04119036	NGUYỄN QUANG MINH	DH04CC	L				Nợ HP
23	03119080	BÙI KIÊN TRUNG	DH04CC	L				Nợ HP
24	04118002	HOÀNG THANH BÌNH	DH04CK	L				Nợ HP
25	02115006	TRẦN AN CHANG	DH04CK	L				Nợ HP
26	04118010	NGUYỄN BÁ LỘC	DH04CK	L				Nợ HP
27	04118042	NGUYỄN CÔNG THI	DH04CK	L				Nợ HP
28	04118015	NGUYỄN VĂN THIÊN	DH04CK	L				Nợ HP
29	04118036	PHẠM VĂN VINH	DH04CK	L				Nợ HP
30	03118054	HỒ SĨ ANH VƯƠNG	DH04CK	L				Nợ HP
31	04118037	TRẦN TRỌNG VY	DH04CK	L				Nợ HP

Lưu ý: Cán bộ coi thi không ghi thêm sinh viên vào danh sách

Ngày 18 tháng 10 năm 2009

Cán bộ coi thi 1 _____

Cán bộ coi thi 2 _____

Xác nhận của bộ môn _____

Cán bộ chấm thi 1 _____

Cán bộ chấm thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Máy canh tác TN (907912)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	04344029	NGUYỄN THANH BÌNH	CD04CI	L				Nợ HP
2	04344034	TRẦN ĐÌNH HOAN	CD04CI	L				Nợ HP
3	04344013	HUỖNH VĂN MINH	CD04CI	L				Nợ HP
4	04344033	NGUYỄN THANH TUẤN	CD04CI	L				Nợ HP
5	02118065	HUỖNH ĐĂNG CẢNH	DH03CK	L				Nợ HP
6	02118085	HUỖNH NHÂN DANH	DH03CK	L				Nợ HP
7	02118014	LÊ NGỌC HÙNG	DH03CK	L				Nợ HP
8	03118060	TRẦN THANH THẢO	DH03CK	L				Nợ HP
9	02118050	NÔNG THANH TUẤN	DH03CK	L				Nợ HP
10	02118051	LÊ PHƯỚC TƯ	DH03CK	L				Nợ HP
11	04118002	HOÀNG THANH BÌNH	DH04CK	L				Nợ HP
12	02115006	TRẦN AN CHANG	DH04CK	L				Nợ HP
13	04118010	NGUYỄN BÁ LỘC	DH04CK	L				Nợ HP
14	04118042	NGUYỄN CÔNG THI	DH04CK	L				Nợ HP
15	04118015	NGUYỄN VĂN THIÊN	DH04CK	L				Nợ HP
16	04118036	PHẠM VĂN VINH	DH04CK	L				Nợ HP
17	03118054	HỒ SĨ ANH	DH04CK	L				Nợ HP
18	04118037	TRẦN TRỌNG VY	DH04CK	L				Nợ HP

Lưu ý: Cán bộ coi thi không ghi thêm sinh viên vào danh sách

Ngày 18 tháng 10 năm 2009

Cán bộ coi thi 1 _____

Cán bộ coi thi 2 _____

Xác nhận của bộ môn _____

Cán bộ chấm thi 1 _____

Cán bộ chấm thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Máy gia công cơ học TN (907913)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	05352034	LƯƠNG VĂN LANH	CD05CE	L				Nợ HP
2	05352057	TRẦN ĐỨC PHÚC	CD05CE	L				Nợ HP
3	05352086	LƯƠNG CÔNG TÍN	CD05CE	L				Nợ HP
4	05352083	TẠ KIM TUẤN	CD05CE	L				Nợ HP
5	04119050	HỒ BẮNG ĐĂNG	DH04CC	L				Nợ HP
6	03119015	NGUYỄN TƯỜNG HƯNG	DH04CC	L				Nợ HP
7	04119009	PHẠM TRUNG KỲ	DH04CC	L				Nợ HP
8	04119036	NGUYỄN QUANG MINH	DH04CC	L				Nợ HP
9	03119080	BÙI KIẾN TRUNG	DH04CC	L				Nợ HP

Lưu ý: Cán bộ coi thi không ghi thêm sinh viên vào danh sách

Ngày 18 tháng 10 năm 2009

Cán bộ coi thi 1 _____

Cán bộ coi thi 2 _____

Xác nhận của bộ môn _____

Cán bộ chấm thi 1 _____

Cán bộ chấm thi 2 _____